

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 28-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết và bà Quàng Thị Hỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn U**, sinh ngày 01/01/1982, tại PN, BY, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản TI, xã PN, huyện BY, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn L, (đã chết) và con bà Lò Thị S, sinh năm 1935; có vợ là Đinh Thị D, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vì Văn H**, sinh ngày 10/02/1996, tại CH, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản AN, xã CH, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Vì Văn P, (đã chết) và con bà Vì Thị L, sinh năm 1975; có vợ là Lèo Thị T, sinh năm 2000 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn U: Ông Trần Minh Huân, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn H: Ông Nguyễn Văn Hải, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/02/2021 Công an xã MC, huyện ML đang làm nhiệm vụ tại khu vực cầu treo thuộc bản PN, xã MC thì phát hiện, bắt quả tang Lò Văn U và Vì Văn H đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa cục bột màu trắng.

Ngày 23/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: Gói nilon màu hồng có khối lượng 0,18 gam, lấy hết 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu UH. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 33.

Tại Kết luận giám định số 500 ngày 25/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định UH là chất ma túy; loại Heroine; Đồng thời hoàn lại mẫu UH = 0,1 gam Heroine do không sử dụng đến trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lò Văn U và Vì Văn H khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 23/02/2021 U đi nhờ thuyền của một người không quen biết từ bản TI, xã PN, huyện BY sang bản AN, xã CH, huyện ML để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại bờ sông bản AN Lò Văn U gặp Vì Văn H, qua nói chuyện làm quen U biết H cũng nghiện ma túy và đang tìm mua Heroine về sử dụng nên U đã hỏi H có biết chỗ nào bán Heroine không. Vì Văn H nói ra bản

PN, xã MC, huyện ML để tìm mua. Hai người góp nhau mỗi người 50.000 đồng đưa cho Vì Văn H cầm, sau đó U và H đi nhờ đò từ bản AN, xã CH sang bản PN, xã MC để tìm mua Heroine. Khi U và H đi bộ đến khu vực cầu treo bản PN thì gặp một người đàn ông không quen biết, H hỏi và mua được của người này 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine H đưa cho U cầm và cất giấu rồi U và H đi bộ về tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với người lái thuyền cho Lò Văn U đi nhờ từ bản TI, xã PN, huyện BY đến bản AN, xã CH, huyện ML và người chở đò cho Lò Văn U và Vì Văn H đi nhờ từ bản AN, xã CH sang bản PN, xã MC, U và H không biết tên tuổi địa chỉ đồng thời không nói cho hai người đó biết mục đích đi mua ma túy, do đó không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông theo lời khai của Lò Văn U và Vì Văn H là người đã bán Heroine cho U và H, U và H không biết rõ địa chỉ cụ thể ở đâu, ngoài lời khai của Lò Văn U và Vì Văn H Cơ quan điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSML ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo Lò Văn U, Vì Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn U, Vì Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn U, Vì Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Lò Văn U từ 20 tháng đến 24 tháng tù giam; Xử phạt Vì Văn H từ 18 tháng đến 22 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở và mẫu hoàn lại sau giám định, có khối lượng UH = 0,1 gam Heroine); 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì cũ + 01 mảnh nilon màu hồng).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn U, Vì Văn H khẳng định các bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo Vì Văn H thuộc hộ nghèo, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin miễn nộp tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn U, Vì Văn H thừa nhận: Ngày 23/02/2021 Lò Văn U, Vì Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã MC, huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ,

thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lò Văn U, Vì Văn H đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,18 gam Heroine của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tính chất đồng phạm: Bị cáo Lò Văn U là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, đồng thời cùng bị cáo Vì Văn H góp tiền mua ma túy, sau đó cất giấu ma túy để tìm chỗ sử dụng nên bị cáo U giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Vì Văn H góp tiền cùng bị cáo Lò Văn U, đồng thời trực tiếp giao dịch mua ma túy nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, các bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, các bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở và mẫu hoàn lại sau giám định, có khối lượng UH = 0,1 gam Heroine); 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì cũ + 01 mảnh nilon màu hồng). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn U, Vì Văn H xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: các bị cáo Lò Văn U, Vì Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn U 21 (hai mươi một) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 23/02/2021).

- Xử phạt bị cáo Vì Văn H 20 (hai mươi) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 23/02/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở và mẫu hoàn lại sau giám định, có khối lượng UH = 0,1 gam Heroine); 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì cũ + 01 mảnh nilon màu hồng).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn U, Vì Văn H.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/6/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa (2);
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

